

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 154/2020/HS-ST
Ngày 26-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Xuân

Bà Hà Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nông Hồng S, sinh ngày 04 tháng 5 năm 1993 tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chưa có vợ con; tiền sự: Không có; tiền án: Có 03 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2015/HSST ngày 21-01-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2016/HSST ngày 23-02-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 207/2017/HSST ngày 26-12-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; nhân thân: Tại Quyết định số: 623/QĐ-XLHC ngày 26-4-2010 của Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Tại Quyết định số: 210/QĐ-UBND ngày 11-9-2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng; bị bắt tạm giữ ngày 24-6-2020, tạm giam từ ngày 27-6-2020 đến nay; có mặt.

2. Cam Anh T, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1982 tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Đường C, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cam Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mai P; có vợ là Lý Thị T và có 01 con; tiền sự: Không có; tiền án: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 24-6-2020, tạm giam từ ngày 27-6-2020 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lý Thị T, sinh năm 1984. Trú tại: Đường C, khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Hồng S là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Ngày 24-6-2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nhưng không có tiền nên Nông Hồng S đi đến quán nước khu vực công chợ Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để tìm những người nghiện khác xin ma túy thì gặp Cam Anh T là đối tượng sử dụng chất ma túy từ năm 2004, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K9-6698 đang đi tìm mua ma túy. Cam Anh T bảo Nông Hồng S đi mua ma túy cùng nhau về sử dụng, Nông Hồng S đồng ý. Cam Anh T vừa đưa cho Nông Hồng S số tiền 200.000 đồng thì có một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang ngồi ở gần đó đi đến đưa cho Nông Hồng S số tiền 100.000 đồng và bảo đi mua ma túy để về cùng sử dụng chung. Nông Hồng S cầm 300.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô chở Cam Anh T đi phía trước, còn người đàn ông một mình điều khiển xe mô tô đi phía sau. Đến đoạn đường P, Nông Hồng S bảo Cam Anh T và người đàn ông đứng đợi, rồi một mình điều khiển xe mô tô đến gặp một người đàn ông tên là H mua 300.000 đồng được 02 gói ma túy Heroine, trong đó có 01 gói to hơn với giá 200.000 đồng, 01 gói nhỏ hơn với giá 100.000 đồng. Nông Hồng S cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay trở lại chỗ Cam Anh T và người đàn ông đang đứng đợi; rồi cả ba cùng nhau đi mua kim tiêm và nước cất để sử dụng ma túy. Khi đi đến trước cửa nhà đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy, và một số tài sản, giấy tờ khác.

Tại Kết luận giám định số: 195/KL-PC09 ngày 25-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "01" là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,106 gam (đã trừ bì). Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "02" là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,193 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số: 232/KLGD-PC09 ngày 30-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 841.000 đồng trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số: 153/CT-VKSTP ngày 11-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Hồng Svê tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Cam Anh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nông Hồng S, Cam Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Cam Anh T xin được lấy lại toàn bộ các tài sản đang bị thu giữ bao gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K9-6698, 01 đăng ký xe, 01 điện thoại di động, 01 ví giả da, 01 giấy chứng minh nhân dân và số tiền 841.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lý Thị T cho biết: Chị là vợ của bị cáo Cam Anh T, chị không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo. Chị đề nghị trả lại cho gia đình chị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K9-6698 kèm theo 01 đăng ký xe và số tiền 841.000 đồng đang bị tạm giữ vì đây là tài sản chung của vợ chồng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Hồng S, Cam Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nông Hồng S từ 05 đến 06 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Cam Anh T từ 12 đến 15 tháng tù. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Cam Anh T toàn bộ các tài sản đang bị thu giữ. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24-6-2020, tại khu vực trước cửa nhà đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, cơ quan chức năng đã bắt quả tang Nông Hồng S đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,106 gam và 0,193 gam; trong đó có 01 gói ma túy khối lượng 0,193gam là do Cam Anh T đưa tiền nhờ mua hộ, mục đích là để cùng nhau sử dụng chung. Bị cáo Nông Hồng S chưa được xóa án tích, đã tái phạm tại Bản án trước nên hành vi phạm tội lần này của Nông Hồng S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Hồng S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Cam Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Bị cáo Nông Hồng S là người nhận tiền của Cam Anh T và người đàn ông khác để đi mua ma túy; bị cáo trực tiếp giao dịch mua ma túy để về cùng nhau sử dụng. Bị cáo Cam Anh T là đồng phạm tích cực, là người đưa tiền cho Nông Hồng S đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bị cáo Nông Hồng S là người có vai trò cao hơn bị cáo Cam Anh T.

[6] Bị cáo Nông Hồng S đã nhiều lần bị kết án, bị đưa vào Trường giáo dưỡng, vào cơ sở giáo dục, là người nghiện chất ma túy. Điều đó, thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Cam Anh T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, năm 2004 đã từng sử dụng chất ma túy.

[7] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Nông Hồng S ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài, cách ly bị cáo Cam Anh T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, bị cáo Nông Hồng S là người nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Do các bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của người đàn ông đã đưa cho Nông Hồng S số tiền 100.000 đồng để cùng đi mua ma túy nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ để xử lý.

[12] Do bị cáo Nông Hồng S không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên H đã bán ma túy cho bị cáo không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[13] Về vật chứng: Đối với 02 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy, đây là chất do Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Cam Anh T. Đối với ví giả da, điện thoại và số tiền 841.000 đồng là tài sản hợp pháp của Cam Anh T, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Cam Anh T nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K9-6698 kèm theo đăng ký xe là tài sản chung của vợ chồng Cam Anh T. Việc Cam Anh T sử dụng chiếc xe này đi mua ma túy vợ của Cam Anh T không biết; mặt khác đây là phương tiện đi lại của cả gia đình Cam Anh T nên trả lại cho Cam Anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Về án phí: Do bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[16] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nông Hồng S;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Cam Anh T;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Hồng S, Cam Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Xử phạt bị cáo Nông Hồng S 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ là ngày 24-6-2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Cam Anh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ là ngày 24-6-2020.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 02 phong bì đựng mẫu vật sau giám định (là chất ma túy).

3.2. Trả lại cho bị cáo Cam Anh T các tài sản sau:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 080968222 mang tên Cam Anh T.

- 01 (một) ví giả da màu đen, kích thước 03cm x 10cm x 13cm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu vàng đồng, số IMEL1: 861216034498154, số IMEL2: 861216034498147 lắp kèm sim điện thoại có số thuê bao: 0398.199.458 (máy đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - đỏ, biển kiểm soát 12K9-6698, số máy: JC43E6091932, số khung: 4321BY169714 (xe cũ đã qua sử dụng, bị hạn chế nhiều chỗ).

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 000854 mang tên Cam Anh T.

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật sau giám định bên trong có số tiền 841.000 đồng (tám trăm bốn mươi một nghìn đồng) tạm giữ của Cam Anh T, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Hồng S, Cam Anh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHSCATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADSTP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CATP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hoa